ĐẠI HỌC HOA SEN

PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ HOẠCH HỌC TẬP ĐÚNG HẠN (4 NĂM)

Ngành: **NGÔN NGỮ ANH**
Chuyên ngành: **GIẢNG DẠY TIẾNG ANH (GD)**
Bậc: **ĐẠI HỌC**
Khóa: **2020-2024**

(Kế hoạch học tập xây dựng dựa trên Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh được ban hành theo quyết định số .....811...../QĐ-ĐHHS của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen, ký ngày..04/5/2020..)

HỌC KỲ 1

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
1	ANH116DE01	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 1	English Reading and Writing 1	3	60	-
2	ANH101DE03	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 1	English Listening and Speaking 1	3	45	-
3	DC132DV01	Kỹ năng truyền thông	Communication skills	3	45	-
4	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	45	
5	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	2	30	-
6	**Môn tự chọn KHXH 1 nhóm A - SV chọn 1 trong 3 môn sau:**					
	DC115DV01	Phương pháp học đại học	Study Skills in College and University	3	45	
	DC122DV01	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	Vietnamese Writing Skills	3	45	
	DC202DV01	Tư duy phản biện	Critical Thinking	3	45	
	Cộng			**17**	**270**	

HỌC KỲ TẾT

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
1	DC004DV02	Giáo dục quốc phòng			165	-
	Cộng				**165**	

HỌC KỲ 2

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
1	ANH117DE01	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 2	English Reading and Writing 2	3	60	ANH115DE02_Viết tiếng Anh căn bản và ANH103DE02_Kỹ năng Đọc tiếng Anh 1, hoặc ANH116DE01_Kỹ năng Đọc-Viết tiếng Anh 1
2	ANH102DE03	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2	English Listening and Speaking 2	3	45	ANH101DE02_Kỹ năng Nghe và Nói 1
3	ANH110DV01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Fundamentals of Vietnamese Culture	3	45	-
4	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	30	DC141DV01_Kinh tế chính trị Mác-Lênin
5	**Môn tự chọn KHXH 2 nhóm B - SV chọn 1 trong 3 môn sau:**					
	DC201DV01	Đạo đức nghề nghiệp	Professional Ethics	3	45	
	PSY107DV01	Tâm lý học – Khái niệm và ứng dụng	Psychology- Concepts and Applications	3	45	
	DC205DV02	Truyền thông đại chúng và xã hội	Mass Communication and Society	3	45	
6	Giáo dục thể chất 1			0	45	
7	TINV002DV01	Tin học dự bị		0	45	
	Cộng			**14**	**315**	

HỌC KỲ HÈ: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HỌC KỲ 3

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
1	ANH223DE01	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3	English Reading and Writing 3	3	60	ANH117DE01_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 2

2	ANH203DE03	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 3	English Listening and Speaking 3	3	45	ANH102DE02_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2
3	ANH229DE01	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	Advanced English Grammar	3	45	ANH117DE01 _Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 2
4	ANH212DE02	Văn hoá Anh Mỹ	British and American Culture and Society	3	45	ANH102DE03_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2 và ANH104DE03_Kỹ năng Đọc tiếng Anh 2 hoặc ANH117DE01_Kỹ năng Đọc và Viết
5	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	30	DC142DV01_Chủ nghĩa xã hội khoa học
6	**Môn tự chọn KHXH 3 - SV chọn 1 trong 3 môn sau:**					
	DC203DV01	Dẫn nhập phương pháp nghiên cứu	Introduction to Research Methods	3	45	
	DC119DV02	Giới và phát triển tại VN	Gender and Development in Viet Nam	3	45	
	DC208DV02	Giao tiếp liên văn hóa	Intercultural Communication	3	45	
7	Giáo dục thể chất 2			0	45	
8	MIS217DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Khoa học xã hội	Information Technology in Social Sciences	3	45	MIS101DV01_Tin học đại cương *hoặc* TINV002DV01_Tin học dự bị
	Cộng			**20**	**360**	

HỌC KỲ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ

HỌC KỲ 4

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
1	ANH218DE03	Kỹ năng Đọc-Viết biện luận	English Critical Thinking and Writing	3	60	ANH219DE02_Kỹ năng Viết tiếng Anh học thuật, hoặc ANH223DE01_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3
2	ANH210DE03	Nói tiếng Anh trước Công chúng	English Public Speaking	3	45	ANH102DE03_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2
3	ANH307DE05	Ngữ âm và Âm vị học tiếng Anh	English Phonetics and Phonology	3	60	ANH203DE03_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 3
4	**Ngoại ngữ 2 - SV chọn 1 trong 4 môn sau:**					
	PHAP101DV02	Tiếng Pháp 1	French 1	4	90	
	TQ101DV02	Tiếng Trung 1	Chinese 1	4	90	
	NHAT101DV02	Tiếng Nhật 1	Japanese 1	4	90	
	HAN101DV01	Tiếng Hàn 1	Korean 1	4	90	
5	Giáo dục thể chất 3			0	45	
6	ANH211DE04	Tâm lý Sư phạm	Educational Psychology	3	45	ANH218DE03_Kỹ năng Đọc-Viết biện luận tiếng Anh, hoặc ANH223DE01_ Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3
7	ANH332DE01	Nhập môn Giảng dạy tiếng Anh	Introduction to English Language Teaching & Learning	3	45	ANH218DE03_Kỹ năng Đọc-Viết biện luận tiếng Anh, hoặc ANH223DE01_ Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3
8	DC144DV01	Lịch sử Đảng CSVN	Vietnam Communist Party's History	2	30	DC143DV01_Tư tưởng Hồ Chí Minh
	Cộng			**21**	**420**	

HỌC KỲ HÈ NĂM 2

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
1	ANH250DE02	Thực tập nhận thức	Work Experience Internship	3	7 weeks	
	Cộng			**3**		

HỌC KỲ 5

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
1		Tự chọn tự do 1 (*)		3		
2	ANH303DE03	Hình thái học và Cú pháp tiếng Anh	English Syntax and Morphology	3	60	ANH115DE02_Viết tiếng Anh căn bản, hoặc ANH229DE01_ Advanced English Grammar
3	ANH222DE02	Đề án 1: Thu thập Dữ liệu thứ nguồn	Project 1: Secondary Source Data Collection	2	0	ANH218DE03_Kỹ năng Đọc- Viết biện luận tiếng Anh
4	ANH333DE01	Giảng dạy hệ thống Cấu trúc tiếng Anh	Teaching English Language Construction	3	45	ANH332DE01_Nhập môn Giảng dạy tiếng Anh
5	ANH314DE03	Giảng dạy các Kỹ năng tiếng Anh	Teaching the English Language Skills	3	45	ANH309DE04_Lý thuyết và Phương pháp Giảng dạy tiếng Anh, hoặc ANH332DE01_Nhập môn Giảng dạy tiếng Anh
6	**Ngoại ngữ 2 - SV chọn 1 trong 4 môn sau:**					
	PHAP102DV02	Tiếng Pháp 2	French 2	4	90	PHAP101DV02_Tiếng Pháp 1
	TQ102DV03	Tiếng Trung 2	Chinese 2	4	90	TQ101DV02_Tiếng Trung 1
	NHAT102DV03	Tiếng Nhật 2	Japanese 2	4	90	NHAT101DV02_Tiếng Nhật 1
	HAN102DV01	Tiếng Hàn 2	Korean 2	4	90	HAN101DV01_Tiếng Hàn 1
7	**Chọn 1 trong 2 môn sau:**					
	ANH331DE01	Ngôn ngữ và Giao tiếp liên văn hóa	Language and Intercultural Communication	3	45	ANH212DE01_Văn hóa Anh Mỹ
	ANH308DE04	Nhập môn Biên Phiên dịch	Introduction to Translation and Interpretating	3	60	ANH102DE03_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2 và ANH104DE03_Kỹ năng Đọc 2 hoặc ANH117DE01_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 2
	Cộng			**21**	**285**	

HỌC KỲ TẾT: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HỌC KỲ 6

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
1		Môn tự chọn tự do 2 (*)		3		
2	**Chọn 1 trong 2 môn sau:**					
	ANH320DE02	Đề án 2: Thu thập Dữ liệu chính nguồn	Project 2: Primary Source Data Collection	2	0	ANH222DE02_Đề án 1: Thu thập Dữ liệu thứ nguồn
	ANH321DE01	Đề án 2: Đề án Thực hành Chuyên ngành	Project 2: Specialized Implementation Project	2	0	ANH222DE02_Đề án 1: Thu thập Dữ liệu thứ nguồn
3	ANH404DE03	Ngữ nghĩa học tiếng Anh	English Semantics	3	45	ANH104DE03_Kỹ năng Đọc tiếng Anh 2, hoặc ANH229DE01_ Advanced English Grammar
4	**Ngoại ngữ 2 - SV chọn 1 trong 4 môn sau:**					
	PHAP103DV02	Tiếng Pháp 3	French 3	4	90	PHAP102DV02_Tiếng Pháp 2
	TQ103DV03	Tiếng Trung 3	Chinese 3	4	90	TQ102DV03_Tiếng Trung 2
	NHAT103DV03	Tiếng Nhật 3	Japanese 3	4	90	NHAT102DV03_Tiếng Nhật 2
	HAN103DV01	Tiếng Hàn 3	Korean 3	4	90	HAN102DV01_Tiếng Hàn 2
5	ANH405DE04	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	Teaching English to Children	3	60	ANH211DE03_ Tâm lý Sư phạm
6	ANH334DE01	Giảng dạy tiếng Anh tích hợp trong các môn học	Teaching CLIL classes	3	45	ANH309DE04_Lý thuyết và Phương pháp Giảng dạy tiếng Anh, hoặc ANH333DE01_Giảng dạy hệ thống Cấu trúc tiếng Anh
7	ANH319DE02	Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy tiếng Anh	Teaching English with Technology	3	60	ANH309DE04_Lý thuyết và Phương pháp Giảng dạy tiếng Anh, hoặc ANH332DE01_Nhập môn Giảng dạy tiếng Anh
	Cộng			**21**	**300**	

HỌC KỲ HÈ: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HỌC KỲ 7

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
1	ANH408DE05	Văn học Mỹ	American Literature	3	60	ANH218DE03_ Kỹ năng Đọc-Viết biện luận tiếng Anh
2	ANH417DE01	Giảng dạy tiếng Anh đa tình huống	Teaching English in different contexts	3	60	ANH332DE01_Nhập môn Giảng dạy tiếng Anh
3	ANH411DE01	Phương pháp Đánh giá trong lớp học	Classroom – based Language Assessment	3	45	ANH309DE04_Lý thuyết và Phương pháp Giảng dạy tiếng Anh, hoặc ANH332DE01_Nhập môn Giảng dạy tiếng Anh
4	ANH406DE02	Soạn Giáo án và Tài liệu giảng dạy	Lesson Planning and Materials Development	3	45	ANH309DE04_Lý thuyết và Phương pháp Giảng dạy tiếng Anh, hoặc ANH333DE01_Giảng dạy hệ thống Cấu trúc tiếng Anh
5	**Ngoại ngữ 2 - SV chọn 1 trong 4 môn sau:**					
	PHAP201DV02	Tiếng Pháp 4	French 4	4	90	PHAP103DV02_Tiếng Pháp 3
	TQ201DV03	Tiếng Trung 4	Chinese 4	4	90	TQ103DV03_Tiếng Trung 3
	NHAT201DV03	Tiếng Nhật 4	Japanese 4	4	90	NHAT103DV03_Tiếng Nhật 3
	HAN201DV01	Tiếng Hàn 4	Korean 4	4	90	HAN103DV01_Tiếng Hàn 3
6	**Chọn 1 trong 2 môn sau:**					
	ANH335DE01	Thực hành giảng dạy tiếng Anh thông qua học tập phục vụ cộng đồng	ELT Service Learning	3	60	ANH314DE02_Giảng dạy các Kỹ năng tiếng Anh, hoặc ANH333DE01_Giảng dạy hệ thống Cấu trúc tiếng Anh, hoặc ANH405DE04_Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em
	ANH336DE01	Ngôn ngữ học đối chiếu	Contrastive Linguistics	3	45	ANH229DE01_Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao
	Cộng			19	360	

HỌC KỲ PHỤ: SV có thể học vượt, trả nợ hoặc nghỉ hè

HỌC KỲ 8

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Môn học trước
	Chọn 1 trong 2 hình thức:					
1	ANH450DE02	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	9		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
2	ANH451DE02	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Paper	9		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
	Cộng			9		

HỌC KỲ HÈ: Hết lộ trình mẫu - SV có thể trả nợ hoặc nghỉ hè

Ghi chú:

Các môn học Giáo dục thể chất sẽ được sắp xếp tùy điều kiện thực tế của nhà trường.

Tổng số tín chỉ: **145**

Ngày 16 tháng 4 năm 2020

Điều phối chương trình

ThS. Quách Thị Vân Trang